

QUAN NIỆM CỦA C.MÁC VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÃ HỘI CÔNG DÂN VÀ NHÀ NƯỚC

VŨ MẠNH TOÀN *

Tóm tắt: Bài viết đi từ khảo cứu các tác phẩm của C.Mác viết về xã hội công dân trên cơ sở kế thừa có phê phán và phát triển những quan niệm này trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại mà trực tiếp nhất là từ Hêghen nhằm làm rõ quan niệm của C.Mác về thuật ngữ xã hội công dân, mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước.

Từ khóa: Xã hội công dân; Nhà nước; pháp quyền; Hêghen; C.Mác; Ph.Ăngghen.

Khảo cứu các tác phẩm tiêu biểu thời kỳ đầu của C.Mác như *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen (1843)*, *Về vấn đề Do thái (1843)*, *Hệ tư tưởng Đức (1845-1846)*..., chúng ta có thể tìm thấy những nội dung quan trọng trong quan niệm của ông về xã hội công dân, về mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước, xã hội công dân với phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, chế độ tư hữu, giai cấp, gia đình,... Trong đó, *mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước* là chủ đề dành được sự quan tâm của C.Mác nhiều hơn cả. Tuy nhiên, những người mácxít sau này hầu như không nghiên cứu quan niệm này của C.Mác, thậm chí không đề cập hoặc nhắc tới những ý kiến của ông về vấn đề này. Hiện nay, cùng với sự trở lại của khái niệm xã hội công dân, thiết nghĩ, việc chúng ta tiếp tục nghiên cứu, làm rõ quan niệm của C.Mác về xã hội công dân, về mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước là việc làm cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xã hội dân sự ở nước ta hiện nay.

1. Về thuật ngữ xã “hội công dân”

Trong các trước tác của mình, C.Mác không đưa ra một định nghĩa cụ thể, hoàn chỉnh và thống nhất nào về “xã hội công dân”. Trong tác phẩm *Không nên dịch Mác như vậy* được viết nhằm phê phán những cách hiểu không đúng về những thuật ngữ mà C.Mác đã sử dụng trong các tác phẩm của mình, Ph.Ăngghen đã khẳng định, xuất xứ của thuật ngữ “xã hội công dân” [Civil Society] là một thuật ngữ thuần túy Anh⁽¹⁾. Thuật ngữ này được A. Ferguson sử dụng trong tác phẩm “Lịch sử xã hội công dân”⁽²⁾ xuất bản vào năm 1767. Sau đó, thuật ngữ xã hội công dân được Hêghen và C.Mác tiếp tục kế thừa và làm phong phú thêm về mặt nội dung.

Quan niệm của C.Mác về xã hội công dân được kế thừa và phát triển từ những

(*) TS, Giảng viên Khoa Triết học, phó Trưởng phòng Biên tập – Trị sự Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội, Học Viện Khoa học xã hội, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t. 21, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 353.

(2) A. Ferguson. *An Essay on the History of Civil Society*. Edinburgh, 1767.

quan niệm của những nhà triết học trong lịch sử; trong đó, trực tiếp nhất là từ quan niệm của Hêghen trong *Triết học pháp quyền*. Có thể khẳng định rằng, qua việc kế thừa có phê phán quan niệm của Hêghen về xã hội công dân và Nhà nước, C.Mác đã xác định rõ lập trường và đưa ra quan niệm của mình về xã hội công dân, làm rõ mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước.

Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, lần đầu tiên thuật ngữ xã hội công dân được C.Mác bàn đến. Theo C.Mác, không phải Nhà nước như Hêghen mô tả là “đỉnh cao của toàn bộ ngôi nhà”, mà ngược lại, “xã hội công dân” - “đẳng cấp” mà Hêghen coi thường - mới là lĩnh vực người ta phải đi vào để tìm ra chiếc chìa khóa và qua đó, hiểu được quá trình phát triển lịch sử của loài người. Đến năm 1844, trong tác phẩm *Gia đình thần thánh*, C.Mác và Ph.Ăngghen sử dụng khái niệm *xã hội thị dân* thay cho khái niệm xã hội công dân, khi các ông phân tích về mối quan hệ giữa Nhà nước và xã hội công dân. Các ông cho rằng, “giống như *cơ sở tự nhiên* của Nhà nước cổ đại là chế độ nô lệ, *cơ sở tự nhiên* của *nhà nước hiện đại* là xã hội thị dân và *con người* của xã hội thị dân”⁽³⁾. Đến tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* (1845-1846), C.Mác và Ph.Ăngghen lại sử dụng khái niệm “xã hội công dân” để chỉ lực lượng sản xuất, cái quy định các “quan hệ giao tiếp vật chất” của cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của phương thức sản xuất. “Hình thức giao tiếp - “cái mà trong tất cả các giai đoạn lịch sử từ trước đến nay đều được quyết định bởi lực lượng sản xuất, -

là xã hội công dân mà tiền đề và cơ sở, như trước đây đã chỉ ra, là gia đình đơn giản và gia đình phức hợp, cái mà người ta gọi là bộ lạc;... Như vậy, rõ ràng là xã hội công dân đó là trung tâm thực sự, vũ đài thực sự của toàn bộ lịch sử, và quan niệm cũ về lịch sử”⁽⁴⁾. Cũng trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ rõ, xã hội công dân là xã hội “bao trùm toàn bộ sự giao tiếp vật chất của các cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của lực lượng sản xuất. Nó bao trùm toàn bộ đời sống thương nghiệp và công nghiệp trong giai đoạn đó và do đó, vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và dân tộc, mặc dù, mặt khác, về đối ngoại nó vẫn phải hiện ra như là một dân tộc và về đối nội nó vẫn phải tự tổ chức thành một Nhà nước”. Rằng, “thuật ngữ “xã hội công dân” xuất hiện trong thế kỷ XVIII khi những quan hệ sở hữu thoát khỏi thể cộng đồng cổ đại và trung cổ. Xã hội tư sản [burgerliche Gesellschaft]⁽⁵⁾ với tính cách là xã hội tư sản chỉ phát triển cùng với giai cấp tư sản; tuy nhiên, tổ chức xã hội trực tiếp sinh ra từ sản xuất và giao tiếp và trong mọi thời đại đều cấu thành từ cơ sở của nhà nước và kiến trúc thượng tầng tư tưởng, vẫn luôn được gọi bằng danh từ đó”⁽⁶⁾.

Như vậy, có thể nói rằng, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội – giai cấp, cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra – cả hai cái đó

⁽³⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t. 2, tr. 172.

⁽⁴⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđđ.*, t. 3, tr. 51.

⁽⁵⁾ Thuật ngữ [burgerliche Gesellschaft] có nghĩa là “xã hội tư sản”, đồng thời cũng có nghĩa là “xã hội công dân”.

⁽⁶⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, *Toàn tập*, t. 3, tr. 52.

cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị, tư tưởng của thời đại ấy. Và, với C.Mác, khi xem xét một trình độ phát triển nhất định của sản xuất, trao đổi và tiêu dùng, người ta sẽ thấy một xã hội công dân nhất định với tư cách tổng thể của chế độ xã hội nhất định, của một hình thức tổ chức nhất định của gia đình, của các đẳng cấp và giai cấp. Rằng, chế độ chính trị chỉ là thể hiện chính thức của xã hội công dân⁽⁷⁾.

2. Mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước

Quan niệm về mối quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước của C.Mác thể hiện sự phê phán, kế thừa, phát triển những tư tưởng về xã hội công dân trong lịch sử tư tưởng triết học của nhân loại, đặc biệt là từ Hêghen. Do vậy, những quan niệm của ông về vấn đề này chủ yếu được hình thành trên cơ sở phê phán có kế thừa những quan niệm của Hêghen về vấn đề Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân.

Trước Hêghen, các nhà triết học chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa Nhà nước và xã hội công dân. Hêghen là người đã làm sáng tỏ quan điểm lịch sử về xã hội công dân, Nhà nước pháp quyền trong mối quan hệ với xã hội công dân và xã hội chính trị. Hêghen cho rằng, xã hội công dân là một giai đoạn đặc biệt trong quá trình vận động từ gia đình tới Nhà nước. Xã hội công dân chưa thể trở thành xã hội công dân, khi nó chưa được quản lý về phương diện chính trị dưới sự giám sát của Nhà nước. Chỉ có quyền lực tối cao là Nhà nước lập hiến và cũng chỉ khi nào người ta thừa nhận và duy trì xã hội công dân ở địa vị lệ thuộc nhà nước thì xã hội công dân mới đảm bảo cho phát triển tự do, “vì nhà nước là hình

thức chân chính của ý niệm tuyệt đối, của lý trí khách quan”⁽⁸⁾.

Hêghen còn cho rằng, xã hội dân sự là xã hội bao gồm nền kinh tế thị trường, các cá nhân, nhóm xã hội, các giai cấp – xã hội, các nghiệp đoàn, các hiệp hội tự nguyện... và các thể chế vận hành chúng. Với tư cách “một hệ thống nhu cầu” dựa trên chế độ tư hữu, sự tác động qua lại giữa các yếu tố đó của xã hội công dân được điều tiết bởi quyền công dân và tự bản thân chúng không phụ thuộc vào Nhà nước pháp quyền. Đối với Hêghen, xã hội công dân tồn tại song song hay bên cạnh nhà nước pháp quyền, nhưng lại ở địa vị lệ thuộc vào nhà nước.

C.Mác đã phê phán quan điểm mà Hêghen tán dương, quan điểm “coi nhà nước là yếu tố quyết định, còn xã hội công dân là yếu tố bị yếu tố nhà nước quyết định”. C.Mác cho rằng, “nhìn bề ngoài thì đúng như vậy”, “tất cả những nhu cầu của xã hội công dân – dù giai cấp nào đang nắm quyền thống trị cũng vậy- đều nhất định phải thông qua ý muốn của nhà nước để có được giá trị phổ biến dưới hình thức những đạo luật”. Và, “nếu chúng ta tìm hiểu vấn đề đó, chúng ta sẽ thấy rằng trong lịch sử hiện đại, ý chí của nhà nước, nói chung, được quyết định bởi những nhu cầu luôn luôn thay đổi của xã hội công dân, bởi ưu thế của giai cấp này hay giai cấp khác, và xét đến cùng bởi sự phát triển của những lực lượng sản xuất và của những quan hệ trao đổi”⁽⁹⁾.

Hêghen coi “xã hội công dân là một giai

⁽⁷⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđđ.*, t. 27, tr. 657.

⁽⁸⁾ Theo: <http://www.tapchicongsan.org.vn> ngày 6/7/2007.

⁽⁹⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t. 21, tr. 441.

đoạn đặc biệt trong quá trình vận động từ gia đình tới nhà nước”. Do vậy, ông rất quan tâm tới mối quan hệ giữa gia đình, xã hội công dân và Nhà nước. Với ông, gia đình và xã hội công dân là *những lĩnh vực của khái niệm* Nhà nước, cụ thể là những lĩnh vực của giai đoạn *hữu hạn* của Nhà nước, là *tính hữu hạn của Nhà nước*. Đó là cái Nhà nước đang *phân chia* bản thân thành những lĩnh vực ấy, lấy những lĩnh vực ấy *làm tiền đề*. Phê phán quan niệm này của Hêghen, C.Mác cho rằng, “trên thực tế, gia đình và xã hội công dân là những tiền đề của Nhà nước, chính chúng mới là những yếu tố thật sự tích cực; nhưng trong tư duy tư biện thì tất cả điều đó đều bị đặt lộn ngược”⁽¹⁰⁾.

Hêghen cho rằng, đối với lĩnh vực gia đình và xã hội công dân, Nhà nước là “*sự tất yếu bên ngoài*”, là quyền lực khiến cho “luật pháp” và lợi ích của gia đình phải phục tùng và lệ thuộc vào Nhà nước. C.Mác đã phê phán quan niệm này và chỉ ra rằng, “sự tất yếu bên ngoài” của Hêghen chỉ có thể có nghĩa là: “luật pháp” và “lợi ích” của gia đình và của xã hội phải nhượng bộ “luật pháp” và “lợi ích” của nhà nước trong trường hợp có xung đột; rằng chúng phải phục tùng nhà nước; hoặc ý chí của nhà nước và luật pháp của nhà nước thể hiện ra là một sự tất yếu đối với “ý chí” và “luật pháp” của gia đình và xã hội công dân⁽¹¹⁾. Về thực chất, khi Hêghen nói tới “sự lệ thuộc *bên trong* của tư pháp vào nhà nước, tức nói rằng tất cả những điều đó, về thực chất, đều do nhà nước quy định”; nhưng, đồng thời ông lại quy sự lệ thuộc ấy thành mối quan hệ “sự tất yếu *bên ngoài*” và đem đối lập nó, coi nó là một

mặt khác, với một mối quan hệ khác mà trong đó, gia đình và xã hội công dân quan hệ với Nhà nước như với “mục đích *bên trong*” của Nhà nước.

Trong mối quan hệ của “*những lĩnh vực* tư pháp và phúc lợi tư nhân, gia đình và xã hội công dân” với Nhà nước, Hêghen cho rằng, “đây là *mối quan hệ bản chất* của bản thân những lĩnh vực đó” và “không chỉ “lợi ích” của chúng, mà cả “luật pháp” của chúng, cả “những quy định bản chất” của chúng, cũng “lệ thuộc” vào nhà nước và “phục tùng” nhà nước”. “Nhà nước quan hệ với “luật pháp và những lợi ích của lĩnh vực ấy” (tức xã hội công dân), với tư cách “*quyền lực* tối cao”. “Lợi ích” và “luật pháp” của những lĩnh vực ấy quan hệ với nhà nước với tư cách là những cái “phục tùng” nhà nước và sống trong “sự lệ thuộc” như vậy vào nhà nước”⁽¹⁰⁾.

Phê phán quan niệm đó của Hêghen, C.Mác cho rằng, chính vì “sự phục tùng” và “sự lệ thuộc” là những quan hệ *bên ngoài* thu hẹp cái bản chất độc lập và mâu thuẫn với bản chất đó, nên quan hệ của “gia đình” và “xã hội công dân” với nhà nước mà Hêghen đã đưa ra là quan hệ mang tính “tất yếu bên ngoài”, một “sự tất yếu đi ngược lại bản chất bên trong của sự vật”. Theo C.Mác, “bản thân cái sự kiện thực tế - “những đạo luật của tư pháp cũng lệ thuộc vào tính chất nhất định của nhà nước” và được thay đổi phù hợp với tính chất đó, - cũng được quy thành mối quan hệ mang tính “*tất yếu bên ngoài*”, bởi lẽ, “xã hội công dân và gia đình”, trong

⁽¹⁰⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t. 1, tr. 312 - 313.

⁽¹¹⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t. 1, tr. 309 - 310.

sự phát triển thật sự, tức là trong sự phát triển độc lập và đầy đủ của chúng, luôn đi trước nhà nước với tư cách những lĩnh vực đặc thù⁽¹²⁾.

Theo C.Mác, những luận điểm của Hêghen về mối quan hệ giữa gia đình, xã hội công dân và Nhà nước, “*dưới dạng hợp lý*” chỉ có nghĩa như sau: “gia đình và xã hội công dân là những bộ phận của nhà nước. Chất liệu Nhà nước được phân chia giữa chúng “do hoàn cảnh, sự tùy tiện và sự tự lựa chọn sứ mệnh của mình làm môi giới”. Công dân của nhà nước là thành viên của gia đình và thành viên của xã hội công dân”. Ở Hêghen, “ý niệm hiện thực, tức tinh thần, *tự phân chia bản thân* thành hai lĩnh vực ý tưởng của khái niệm của mình, thành gia đình và xã hội công dân, tức là thành giai đoạn hữu hạn của mình”. Hay gia đình và xã hội công dân “được *sản sinh* ra từ ý niệm hiện thực”. Nói cách khác, ở Hêghen “cái điều kiện biến thành cái chịu điều kiện, cái quy định biến thành cái bị quy định, cái sản sinh biến thành sản phẩm của sản phẩm của nó. Ý niệm hiện thực bị hạ xuống thành “lĩnh vực hữu hạn” của gia đình và của xã hội công dân chỉ là để – bằng cách vứt bỏ chúng”. C.Mác cho rằng, “sự phân chia nhà nước thành gia đình và xã hội công dân là một sự phân chia *ý tưởng*, tức là một sự phân chia tất yếu với tư cách là một bộ phận bản chất nhà nước. Gia đình và xã hội công dân là những bộ phận hiện thực của nhà nước, là những tồn tại tinh thần hiện thực của ý chí, là những phương thức tồn tại của nhà nước. Gia đình và xã hội công dân *tự chúng* cấu thành nhà nước. Chúng là động lực”. Nghĩa là, “nhà

nước chính trị không thể tồn tại nếu không có cơ sở tự nhiên là gia đình và cơ sở nhân tạo là xã hội công dân. Chúng là *conditio sine qua non* (điều kiện cần thiết) của nhà nước”⁽¹³⁾.

Nhà nước và xã hội công dân tác động lẫn nhau như thế nào?

Đứng trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng, C.Mác đã phê phán quan điểm của Hêghen về mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội công dân. C.Mác cho rằng, quan niệm của Hêghen về nhà nước và xã hội công dân chứa đựng “toàn bộ *những mâu thuẫn* trong cách Hêghen lý giải vấn đề” này.

Theo C.Mác, Hêghen đã xuất phát từ tiền đề là “*sự tách rời* của xã hội công dân và nhà nước chính trị (trong trạng thái hiện đại)” và Hêghen “hình dung trạng thái này là *yếu tố tất yếu của ý niệm*, là chân lý tuyệt đối của lý tính”. Hêghen mô tả “nhà nước chính trị trong trạng thái *hiện đại* của nó, với sự ngự trị của *sự phân lập* những quyền lực khác nhau”. Hêghen gán cho nhà nước hiện thực “*đang hoạt động* cái cơ cấu quan chức” như chính là thể xác của nhà nước và “nâng cơ cấu quan chức này, với tư cách là tinh thần hiểu biết, lên trên chủ nghĩa duy vật của xã hội công dân”. Đối với Hêghen, bản thân nhà nước, tức “quyền hành chính”, thông qua “những đại biểu toàn quyền”, bước vào phạm vi của xã hội công dân để duy trì “lợi ích phổ biến của nhà nước và pháp chế”... C.Mác cho rằng, “những đại biểu toàn quyền của chính phủ”, tức “các

⁽¹²⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđd.*, t. 1, tr. 310-311.

⁽¹³⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđd.*, t. 1, tr. 314 - 315 - 316.

quan chức của quyền hành pháp” là người *đại biểu nhà nước chân chính*” - không phải của “xã hội công dân”, mà “chống lại” “xã hội công dân”. Vì thế, trong quan niệm của Hêghen, sự đối lập giữa nhà nước và xã hội công dân được xác lập. Nhà nước không ở trong xã hội công dân, mà ở ngoài xã hội công dân; nhà nước chỉ tiếp xúc với xã hội công dân thông qua “*những đại biểu toàn quyền*” của mình. Như vậy, theo C.Mác, “nhà nước” trong quan điểm của Hêghen, với tư cách “một cái gì ở thế giới bên kia và xa lạ với *bản chất* của xã hội công dân”. Nhà nước “khẳng định bản thân bằng những đại biểu của mình, đối lập với xã hội công dân. “Cảnh sát”, “tòa án” và “cơ quan hành chính” không phải là đại biểu của bản thân xã hội công dân với tư cách xã hội đang thông qua chúng và nằm trong chúng mà bảo vệ lợi ích phổ biến của *chính mình* với tư cách đại biểu toàn quyền của nhà nước để quản lý nhà nước chống lại xã hội công dân⁽¹⁴⁾. C.Mác phê phán Hêghen ở chỗ, Hêghen đã đem “tính phổ biến tồn tại tự nó và cho nó của nhà nước đối lập với những lợi ích đặc thù và những nhu cầu đặc thù của xã hội công dân”. Hay nói cách khác, “bất cứ ở đâu ông cũng mô tả *sự xung đột* giữa xã hội công dân và nhà nước⁽¹⁵⁾”.

Trong quan niệm của Hêghen, mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội công dân còn thể hiện mâu thuẫn, khi ông nâng “xã hội công dân” lên “*đẳng cấp tư nhân*” và “*đem xã hội công dân là đẳng cấp tư nhân đối lập với nhà nước chính trị*”; đồng thời “ông coi yếu tố *đẳng cấp* của quyền lập pháp chỉ là *chủ nghĩa hình thức chính trị* của xã hội công dân, coi đó là *mối quan hệ*

phản chiếu của xã hội công dân đối với nhà nước và là mối quan hệ không làm thay đổi bản chất của nhà nước⁽¹⁶⁾. C.Mác cho rằng, Hêghen đã “quên rằng đây là nói về mối quan hệ phản chiếu và ông nâng các đẳng cấp công dân, coi là đẳng cấp công dân, lên thành những đẳng cấp chính trị, nhưng vẫn chỉ về mặt quyền lập pháp mà thôi, thành thử bản thân hiệu lực của họ trở thành bằng chứng của sự tách rời”. Hêghen làm cho *yếu tố đẳng cấp* trở thành biểu hiện của *sự tách rời*, nhưng đồng thời yếu tố này phải là đại biểu của sự đồng nhất không tồn tại. Hêghen biết sự tách rời giữa xã hội công dân và nhà nước chính trị, nhưng ông lại muốn cho sự thống nhất của nhà nước biểu hiện ra trong nhà nước, hơn nữa biểu hiện ra sao cho các đẳng cấp của xã hội công dân, lại đồng thời hợp thành yếu tố *đẳng cấp* của xã hội lập pháp”. C.Mác cho rằng, Hêghen đã “làm một trò ảo thuật”, khi ông ta “coi sự tách rời của xã hội công dân với xã hội chính trị là một *mâu thuẫn*”. Điều sai lầm của Hêghen là ở chỗ ông thỏa mãn với “*cái vẻ bề ngoài* của việc giải quyết mâu thuẫn đó và coi cái bề ngoài ấy là bản chất của sự việc”. “Hêghen không gọi vấn đề đang nói tới bằng cái tên gọi quen thuộc của nó. Đó là vấn đề tranh cãi giữa chế độ *đại diện* và chế độ *đẳng cấp*. Chế độ đại diện là một bước tiến lớn, vì nó là biểu hiện *công khai, chân thật, triệt để* của *trạng thái nhà nước hiện đại*. Nó là *mâu thuẫn không bị che đậy*”⁽¹⁷⁾.

⁽¹⁴⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđđ.*, t.1, tr. 381.

⁽¹⁵⁾ Xem: C. Mác và Ph. Ăngghen, *Sđđ.*, t. 1, tr. 419.

⁽¹⁶⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t. 1, tr. 419.

⁽¹⁷⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 420 – 422.

Thừa nhận xã hội công dân là đẳng cấp tư nhân, Hêghen đã tuyên bố những sự khác biệt đẳng cấp của xã hội công dân là những khác biệt “*phi chính trị*”, và ông coi “đời sống công dân và đời sống chính trị không những khác nhau, mà thậm chí còn *đối lập* với nhau”.

C.Mác đã tóm tắt tiến trình tư tưởng của Hêghen về xã hội công dân như sau: Hêghen coi “*xã hội công dân là đẳng cấp tư nhân*”, hoặc *đẳng cấp tư nhân* là đẳng cấp trực tiếp, bản chất, cụ thể của xã hội công dân. Chỉ trong yếu tố đẳng cấp của quyền lập pháp, xã hội công dân mới đạt được “ý nghĩa chính trị và hiệu lực chính trị”. Đó là một cái gì mới, gắn với xã hội công dân, là một chức năng *đặc thù*, vì chính tính chất của xã hội công dân coi là *đẳng cấp tư nhân*, thể hiện *sự đối lập* của xã hội công dân với ý nghĩa chính trị và hiệu lực chính trị, thể hiện sự thiếu tính chất chính trị, tức thể hiện đúng cái mặt của xã hội công dân là tự bản thân nó, nó *không có* ý nghĩa chính trị và hiệu lực chính trị. *Đẳng cấp tư nhân* là đẳng cấp của xã hội công dân, hoặc xã hội công dân là *đẳng cấp tư nhân*. Vì vậy, Hêghen đã nhất quán khi ông loại “đẳng cấp phổ biến” ra khỏi “yếu tố đẳng cấp của quyền lập pháp”. Phê phán quan điểm này, C.Mác cho rằng, “xã hội công dân, hay đẳng cấp tư nhân, không có trách nhiệm như vậy; hoạt động bản chất của nó không bao hàm tính quy định theo đó cái phổ biến sẽ là mục đích của nó; nói cách khác, hoạt động bản chất của nó *không phải* là tính quy định của cái *phổ biến*. Đẳng cấp tư nhân là đẳng cấp của xã hội công dân *tự mình đối lập* với nhà nước. Đẳng cấp

của xã hội công dân *không phải là* đẳng cấp chính trị”⁽¹⁸⁾. Vậy trên thực tế, “đẳng cấp tư nhân” hay “xã hội công dân” là cái gì? Là đẳng cấp tư nhân, tức là mặt đối lập với nhà nước và là cái tách rời với nhà nước. Do vậy, theo C.Mác, “muốn có được “ý nghĩa chính trị và hiệu lực chính trị”, đẳng cấp tư nhân này, ngược lại, phải không còn là cái mà nó đã là, với tư cách là *đẳng cấp tư nhân*. Chỉ có vậy, nó mới có được “ý nghĩa chính trị và hiệu lực chính trị của nó”. C.Mác cho rằng, hành vi chính trị này là một sự hóa thân đầy đủ nhất. Trong hành vi này, “xã hội công dân phải hoàn toàn từ bỏ bản thân, tức là từ bỏ cả xã hội công dân lẫn đẳng cấp tư nhân, phải biểu hiện cái mặt của bản chất của nó không những không có gì là chung với sự tồn tại công dân thực sự của bản chất của nó, mà còn mâu thuẫn trực tiếp với sự tồn tại đó nữa”⁽¹⁹⁾.

3. Kết luận

Quan niệm về quan hệ giữa xã hội công dân và Nhà nước của C.Mác đã thể hiện rõ lập trường duy vật biện chứng của ông. C.Mác đã kế thừa có phê phán những quan niệm của Hêghen về xã hội công dân và Nhà nước pháp quyền và đồng quan điểm với Hêghen ở chỗ, coi “xã hội công dân là một hiện tượng lịch sử, là kết quả của sự phát triển lịch sử mà không phải là “vật ban tặng” của tự nhiên”; xã hội công dân chỉ có tính chất tạm thời chứ không phải là vĩnh viễn. Chính vì vậy, sau này, khi C.Mác cho rằng, giai cấp lao động, trong tiến trình phát triển của mình, sẽ

⁽¹⁸⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t. 1, tr. 423.

⁽¹⁹⁾ C. Mác và Ph. Ăngghen. *Sđd.*, t. 1, tr. 425.

thay thế xã hội công dân cũ bằng một hiệp hội, hiệp hội này sẽ loại bỏ các giai cấp và những đối kháng của chúng, và sẽ không còn quyền lực chính trị theo đúng nghĩa của nó nữa, vì quyền lực chính trị là sự tóm lược chính thống của đối kháng trong xã hội công dân.

Điểm khác nhau căn bản giữa C.Mác và Hêghen thể hiện trong sự phân tích của hai ông về bản chất của xã hội công dân và Nhà nước và quan hệ giữa chúng. Khi Hêghen lấy “tinh thần phổ biến”, “ý niệm tuyệt đối” làm điểm xuất phát thì C.Mác lấy đời sống hiện thực, mà trước hết là phương thức sản xuất của xã hội làm điểm xuất phát. Hêghen coi xã hội công dân độc lập với Nhà nước nhưng ở địa vị lệ thuộc vào nhà nước và trong mối quan hệ giữa chúng, Nhà nước là yếu tố quyết định, còn gia đình, xã hội công dân là yếu tố bị quyết định. Ngược lại, C.Mác coi gia đình và xã hội công dân là những tiền đề hiện thực của Nhà nước, chính chúng mới là những yếu tố thực sự tích cực. Với quan điểm này, C.Mác đã phê phán Hêghen và cho rằng, với “tư duy tự biện thì tất cả điều đó đều bị đặt lộn ngược”...

Tóm lại, theo quan niệm của C.Mác, “xã hội công dân là cơ sở của toàn bộ lịch sử” và vì vậy, xã hội công dân có liên quan tới hầu hết các vấn đề quan trọng trong đời sống xã hội của con người, như xã hội công dân với cá nhân, tự do cá nhân, lợi ích “tư nhân”; mối quan hệ giữa xã hội công dân với sản xuất, lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, quan hệ sở hữu, giai cấp, gia đình, nhà nước, dân tộc... Do đó, quan niệm về xã hội công dân của C.Mác còn chứa đựng nhiều nội dung

quan trọng mà chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để vận dụng một cách phù hợp vào xây dựng xã hội công dân, kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t.2, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t.21, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen. *Toàn tập*, t.27, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
6. Đỗ Hoài Nam. *Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự hình thành và phát triển xã hội dân sự định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, (Đề tài khoa học cấp Nhà nước, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2010).
7. Nguyễn Thanh Tuấn. *Xã hội dân sự: từ kinh điển Mác - Lênin đến thực tiễn Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 117, năm 2007.
8. Đào Trí Úc. *Mối liên hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự và vấn đề cải cách hành chính*, Tạp chí Triết học, số 3 năm 2004.
9. Võ Khánh Vinh. *Mối quan hệ giữa xã hội - cá nhân - nhà nước trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2 năm 2003.
10. Võ Khánh Vinh. *Một số vấn đề lý luận về xã hội dân sự*, Tạp chí Khoa học xã hội, số 4 năm 2008.